

Số: 57 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 10 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình các kỳ họp
Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 18/TTr-VPUBND ngày 08 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình các kỳ họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre năm 2018.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh chủ trì soạn thảo nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động chỉ đạo việc xây dựng văn bản, đảm bảo chất lượng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian đăng ký theo Chương trình các kỳ họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre năm 2018.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung đã được bố trí trong Chương trình các kỳ họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre năm 2018.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ các vấn đề chung về XDPL-BTP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng: TH, KT, TCĐT, KGVX, NC, TTTĐT;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng



DANH MỤC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CÁC KỲ HỌP THÀNH VIÊN UBND TỈNH NĂM 2018
theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Nội dung	Thời gian trình UBND tỉnh (tháng)	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ghi chú
I. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH				
1	Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bến Tre đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	2	Sở KH&ĐT	
2	Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	2	Sở KH&ĐT	xin ý kiến phản biện xã hội
3	Nghị quyết về ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh	3	Sở KH&ĐT	xin ý kiến phản biện xã hội
4	Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn cây giống lâm nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉnh	4	Sở NN&PTNT	
5	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch Cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	4	Sở NN&PTNT	xin ý kiến phản biện xã hội
6	Nghị quyết về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	4	Sở Tư pháp	
7	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội của tỉnh Bến Tre năm 2018	4	Sở Nội vụ	
8	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018. NQ về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 6 tháng cuối năm 2018	5	Sở KH&ĐT	

9	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công thuộc NSNN 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	5	Sở KH&ĐT	
10	Nghị quyết điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết nuôi trồng thủy sản trên địa bàn các huyện: Bình Đại, Ba Tri và Thạnh Phú đến năm 2020 và định hướng năm 2030	5	Sở NN&PTNT	xin ý kiến phản biện xã hội
11	Nghị quyết điều chỉnh quy hoạch phát triển chăn nuôi và giết mổ, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm tập trung tỉnh Bến Tre đến năm 2020	5	Sở NN&PTNT	xin ý kiến phản biện xã hội
12	Nghị quyết về việc thành lập 03 thị trấn: Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành, Tiềm Tôm thuộc huyện Ba Tri và Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc	5	Sở Nội vụ	
13	Nghị quyết về chính sách hỗ trợ học phí đối với sinh viên hệ chính quy chuyên ngành y dược đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh Bến Tre	5	Sở Y tế	
14	Nghị quyết về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Bến Tre là đô thị loại II	5	Sở Xây dựng	xin ý kiến phản biện xã hội
15	Nghị quyết quy định về chế độ trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức, người lao động tại Cơ sở cai nghiện ma túy	6	Sở LĐTB&XH	
16	Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh	9	Sở KH&ĐT	
17	Nghị quyết điều chỉnh Quy hoạch phát triển nông nghiệp, thủy sản tỉnh Bến Tre đến năm 2020	9	Sở NN&PTNT	xin ý kiến phản biện xã hội
18	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2019. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2019	10	Sở KH&ĐT	
19	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công thuộc NSNN năm 2018 và dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019. Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	10	Sở KH&ĐT	
20	Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi NSNN năm 2017	10	Sở Tài chính	

21	Nghị quyết phê duyệt danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh trong năm 2019	10	Sở TN&MT	xin ý kiến phản biện xã hội
22	Nghị quyết thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh trong năm 2019	10	Sở TN&MT	
23	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội của tỉnh Bến Tre năm 2019	11	Sở Nội vụ	
24	Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019	11	Sở Tài chính	
25	Nghị quyết về phương án phân bổ ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019	11	Sở Tài chính	

II. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1	Quyết định về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh	1	Sở Tài chính	
2	Quyết định ban hành quy định về kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện công tác kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh	1	Sở Tài chính	
3	Quyết định về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh	1	Sở Tài chính	
4	Quyết định về việc ban hành quy chế mua sắm tài sản tập trung của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh	1	Sở Tài chính	
5	Quyết định về khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh	1	Sở NN&PTNT	
6	Quyết định ban hành bảng giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở xã hội, nhà ở cũ chưa được cải tạo thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh	1	Sở Xây dựng	
7	Quyết định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống dừa trên địa bàn tỉnh	2	Sở NN&PTNT	
8	Quyết định thay thế Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh về chính sách ưu đãi đầu tư hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh	3	Sở Công thương	
9	Quyết định quy định giá nước RO tại Cảng cá Ba Tri	3	Sở NN&PTNT	
10	Quyết định quy định giá nước cung cấp nước thủy cục tại Cảng cá Thạnh Phú	3	Sở NN&PTNT	

11	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC cấp tỉnh, CBCC và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh (thay thế QĐ số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND tỉnh)	3	Sở Nội vụ	
12	Quyết định ban hành quy chế tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Bến Tre (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh)	3	Sở Tài chính	
13	Quyết định Quy định về hạn mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh	3	Sở TN&MT	
14	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre (thay thế Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND).	3	Sở Tư pháp	
15	Quyết định quy định chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Bến Tre được tập trung huấn luyện và thi đấu	3	Sở VH&DL	
16	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã trên địa bàn tỉnh	3	Sở VH&DL	
17	Quyết định sửa đổi, bổ sung các Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở, ban, ngành tỉnh	3	Sở Nội vụ	
18	Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh	4	Sở NN&PTNT	
19	Quyết định ban hành quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh	4	Sở NN&PTNT	
20	Quyết định ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh)	4	Sở Nội vụ	
21	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm Tích hợp Dữ liệu tỉnh Bến Tre	4	Sở TT&TT	

22	Quyết định quy định về thẩm quyền và cách thức xác định các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong trường hợp phức tạp	4	Sở Tư pháp	
23	Quyết định quy định chế độ hỗ trợ trách nhiệm đối với huấn luyện viên, vận động viên tập trung làm nhiệm vụ có thời hạn ở các đội tuyển quốc gia	4	Sở VH TT & DL	
24	Quyết định thay thế Quyết định số 1261/2002/QĐ-UBND ngày 01/4/2002 của UBND tỉnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Đội dân phòng	5	Công an tỉnh	
25	Quyết định ban hành quy định thu hồi đất đối với trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng trên địa bàn tỉnh	5	Sở TN & MT	
26	Quyết định ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh	5	Sở Xây dựng	
27	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh về Quy định quản lý hoạt động của xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh vận chuyển hàng hóa, hành khách, xe máy kéo vận chuyển hàng hóa và xe dùng làm phương tiện đi lại của người khuyết tật tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh	5	Sở GTVT	
28	Quyết định về ban hành chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh	5	Sở KH & ĐT	
29	Quyết định thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác QLNN về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	6	Sở Công thương	
30	Quyết định ban hành quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và đề điều trên địa bàn tỉnh	6	Sở NN & PTNT	
31	Quyết định ban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	6	Sở NN & PTNT	
32	Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh	6	Sở TN & MT	

33	Quyết định ban hành Quy định xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn tỉnh	6	Sở TT&TT	
34	Quyết định quy định cơ chế, chính sách, quy định mức chi hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất muối.	7	Sở NN&PTNT	
35	Quyết định ban hành quy định về việc góp quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	8	Sở TN&MT	
36	Quyết định phân công, phân cấp trách nhiệm QLNN về an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh	8	Sở Xây dựng	
37	Quyết định ban hành Quy chế phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	8	Sở TN&MT	
38	Quyết định quy định mô hình quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh	10	Sở VH TT & DL	
39	Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Bến Tre	11	Sở Công thương	
40	Quyết định ban hành cơ chế, chính sách về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương.	11	Sở KH&CN	
41	Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về môi trường chăn nuôi trên địa bàn tỉnh	11	Sở TN&MT	
42	Quyết định quy định chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư về hoạt động du lịch và hỗ trợ cơ sở vật chất phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	11	Sở VH TT & DL	xin ý kiến phản biện xã hội
43	Quyết định ban hành quy định về các loại hình phục vụ khách du lịch	11	Sở GTVT	
44	Quyết định ban hành Quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh	11	Sở Tư pháp	
45	Quyết định ban hành quy định về hình thức và mức hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh	11	Sở Công thương	

III. DANH MỤC VĂN BẢN KHÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1	Đề án đảm bảo tù cất chứa vũ khí, đạn dược và mua sắm đồng bộ vũ khí cho lực lượng dân quân tự vệ của tỉnh giai đoạn 2018-2019	1	BCHQS tỉnh	
2	Đề án đào tạo SQDB từ nguồn dân chính đảng, bác sĩ năm 2018	1	BCHQS tỉnh	

3	Kế hoạch tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng	2	Sở LĐTB&XH	
4	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2018	2	Sở KH&ĐT	
5	Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020	4	Sở Xây dựng	
6	Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bến Tre đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	5	Sở TT&TT	
7	Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025	3	Sở Giáo dục và Đào tạo	
8	Đề án Quy hoạch Di tích quốc gia đặc biệt Di tích Đồng khởi Bến Tre	6	Sở VHHT&DL	
9	Đề án Quy hoạch Di tích quốc gia đặc biệt Di tích Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu	6	Sở VHHT&DL	
10	Danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư giai đoạn 2017-2020 (điều chỉnh)	7	Sở KH&ĐT	
11	Kế hoạch hành động về phát triển bền vững tỉnh Bến Tre đến năm 2030 (thực hiện theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ)	8	Sở KH&ĐT	

Ghi chú:

- Tài liệu phục vụ kỳ họp gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 của tháng đã bố trí trình thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đối với các nội dung "xin ý kiến phản biện xã hội": Các Sở, ngành chủ trì soạn thảo văn bản chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chủ động liên hệ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để thực hiện phản biện xã hội theo quy định.